

Bản án số: 109/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05 – 9 – 2025

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Nguyễn Quốc Trung

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 313/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp KL, xã THT, huyện NH, tỉnh Cà Mau

Nay là: Ấp KL, xã TA, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TH, xã TH, huyện CN, tỉnh Cà Mau

Nay là: Ấp TH, xã TH, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 – 6 – 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Y trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông D do quen biết nên đã tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu kết hôn bà và ông D chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau, gia đình đã hàn gắn nhưng bà và ông D không thể tiếp tục chung sống với nhau. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa bà và ông D có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Y1, sinh ngày 20/5/2016, hiện con đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con, yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Hoàng D, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập ông D để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ hai nhưng ông D vắng mặt không có lý do.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Ngọc Y và ông Nguyễn Hoàng D là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Hoàng D có địa chỉ tại Ấp TH, xã TH, huyện CN, tỉnh Cà Mau (Nay là Ấp TH, xã TH, tỉnh Cà Mau) nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau) thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án triệu tập họp lệ ông Nguyễn Hoàng D để tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai nhưng ông D vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử vắng mặt đối ông D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Y và ông Nguyễn Hoàng D kết hôn vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà Y và ông D là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy, bà Y yêu cầu ly hôn với ông D vì cho rằng trong quá trình chung sống giữa bà Y và ông D bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau, gia đình đã hàn gắn nhưng bà Y và ông D không thể tiếp tục chung sống với nhau, bà Y và ông D đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Đối với ông D đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc bà Y yêu cầu ly hôn với ông D nhưng ông D không đến Tòa án để tham gia buổi hoà giải, đồng thời cũng không có ý kiến phản đối về yêu cầu ly hôn của bà Y, từ đó cho thấy ông D không có thiện chí hàn gắn với bà Y, mâu thuẫn giữa bà Y và ông D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Y yêu cầu ly hôn với ông D là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình chung sống giữa bà Nguyễn Ngọc Y và ông Nguyễn Hoàng D có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Y1, sinh ngày 20/5/2016, sau khi ly hôn bà Y yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Nguyễn

Ngọc Y1 đã trên 07 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Bà Y và ông D không thỏa thuận về việc nuôi con sau khi ly hôn. Tại biên bản ghi nhận ý kiến đối với cháu Nguyễn Ngọc Y1 vào ngày 09/7/2025 thì cháu Yến có nguyện vọng được sống với bà Y. Xét thấy, việc cháu Yến muốn sống với bà Y là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với yêu cầu của bà Y, đồng thời từ khi ly thân cho đến nay bà Y là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Yến đã ổn định về tâm lý, ông D không có ý kiến phản đối về yêu cầu nuôi con của bà Y. Do đó, việc bà Y yêu cầu được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện bà Y yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bà Y yêu cầu ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.800.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”, theo quy định trên thì cha mẹ không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do đó việc bà Y yêu cầu ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

Về mức cấp dưỡng nuôi con, theo Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết*”. Tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP quy định “*Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con*”. Xét thấy, theo quy định thì xã Tân Hưng, tỉnh Cà Mau là vùng III với mức lương tối thiểu là 3.860.000 đồng, bà Y yêu cầu ông D cấp dưỡng mỗi tháng 1.800.000 đồng là thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi ông D đang cư trú, do đó bà Y yêu cầu ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.800.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y xác định, bà Y và ông D không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với ông D vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, ông D không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Ngọc Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con ông Nguyễn Hoàng D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Ngọc Y được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng D.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Y1, sinh ngày 20/5/2016 cho bà Nguyễn Ngọc Y tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ông Nguyễn Hoàng D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Yến đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Y có đơn yêu cầu thi hành án, ông D chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019609 ngày 13/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước bà Y đã nộp đủ. Ông Nguyễn Hoàng D không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Hoàng D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bà Nguyễn Ngọc Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Hoàng D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 4 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ